

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 11-8-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Quế

1. Ông Nguyễn Tấn Lộc

2. Ông Lý Quốc Cường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình tham gia phiên tòa:

Ông Võ Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vương Minh T, sinh năm 1990 (có mặt)

2. *Bi đơn*: Chị Huỳnh Thúy K, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp 6, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Vương Minh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh T và chị K kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau vào ngày 23/12/2013. Quá trình chung sống, hai người thường phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm và đã ly thân từ tháng 02 năm 2017 đến nay. Vì vậy, anh T yêu cầu được ly hôn đối với chị K.

Về con chung: Có 01 con chung tên Vương Minh T, sinh ngày 10/11/2014 (giới tính: Nam) hiện do anh T nuôi dạy. Khi ly hôn, anh T yêu cầu được nuôi dạy con chung, không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Anh T vẫn bảo lưu ý kiến như đã được trình bày trên.

- Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: thực hiện đúng các quy định của tố tụng dân sự;

+ Phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị K; Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của anh T được ly hôn đối với chị K. Anh T được quyền tiếp tục nuôi 01 người con chung. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét. Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, anh T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Chị K được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với chị K.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về hôn nhân: Tuy chị K không có văn bản trả lời cho Tòa án, nhưng xét thấy tình trạng hôn nhân giữa hai người đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2017 cho đến nay. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa hai người có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trên cơ sở ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, cần chấp nhận yêu cầu của anh T được ly hôn với chị K.

2.2. Về con chung: Anh T yêu cầu được nuôi 01 người con chung. Tuy người con chưa đủ 36 tháng tuổi, nhưng người con hiện đang do anh T nuôi dạy. Chị K không có ý kiến gì. Vì vậy, theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của anh T.

Anh T không có yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

2.4. Về án phí và quyền kháng cáo:

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh T phải chịu. Phần anh T nộp tạm ứng án phí được khấu trừ, không phải nộp tiếp.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày. Anh T có mặt tại phiên tòa, nên thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày tuyên án. Chị K vắng mặt tại phiên tòa, nên thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tố tụng: Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị Huỳnh Thúy K.

2. Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

2.1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Vương Minh T được ly hôn đối với chị Huỳnh Thúy K.

2.2. Về con chung: Anh T được tiếp tục nuôi dạy cháu Vương Minh T, sinh ngày 10/11/2014 (giới tính: Nam).

Chị K được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 07 tháng 3 năm 2017, anh T nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng thể hiện tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018436 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được khấu trừ phần phải nộp.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS nd huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TA nd tỉnh CM;
- UBND TT C;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quế